TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 410/2023/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 718/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bích T** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo K – sinh ngày 30/10/2019. Ông Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng Đ – sinh ngày 21/5/2014.

Bà T và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T và ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà T, ông H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Bích T và ông Nguyễn Văn H mỗi người nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà T tự nguyện nộp thay 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm của ông H) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* mà bà T đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001549 ngày 24 tháng 10 năm 2023. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. H1 lại cho bà T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã H, Tp. B, Đăk Lăk (Giấy CNKH số 131, ngày 30/9/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ái Vy